

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc

Ông Phan Thành Tín

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh ThA Hải là Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: A Võ Hoàng Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Khuất Thế A, sinh năm 1993 tại Hà N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 12, xã Sen Ph, huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Văn V và bà Đỗ Thị Ph; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/3/2012, bản án số 85/2012/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng", nộp án phí ngày 30/7/2012, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Cây X, xã Đồng Kh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Phan Thùy L, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp Cây X, xã Đồng Kh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Phan Thị A, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp Cây X, xã Đồng Kh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

4. Chị Dương Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Cây X, xã Đồng K, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

5. A Nguyễn Tấn M, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp ThA Tr, xã ThA Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp ThA Tr, xã ThA Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

7. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp ThA S, xã ThA Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

8. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp ThA S, xã ThA Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

9. A Hà Ngọc T, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thái B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

10. Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Suối M, xã Thái B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

11. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Bình Ph, xã Thái B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

12. Chị Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1985

HKTT: ấp Nam Bến S, xã Thành L, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: ấp Bình Ph, xã Thái B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

13. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

14. Chị Nguyễn ThA Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thái B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

15. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

16. Chị Lâm Thị Thảo T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

17. Chị Nguyễn Thị ThA S, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

18. A Lâm Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

19. A Trần Nhật T, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

20. Chị Kiều Thị Bảo U, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 38B, khu phố Hiệp H, phường Hiệp T, thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

21. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 38, hẻm 79, đường CMT8, khu phố Hiệp B, phường H N, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

22. Chị Đỗ Thị Thiên ThA, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 37, Đường Ngô Gia T, Khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

23. Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1977,

Địa chỉ: Số 12, Hẻm 13, đường 786, Khu phố A, Phường 1, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

24. A Nguyễn Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 12, xã Sen Ph, huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội.

(Chị L, chị H, A M, chị N, chị S, chị U và chị Ch vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; A T có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 03/3/2021, Công an xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát hiện Khuất Thế A và Nguyễn Văn Hùng đang đứng đợi người vay tiền đến trả tiền góp hàng ngày tại khu vực Nghĩa trang liệt

sĩ thuộc ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên tiến hành kiểm tra, thu giữ tang vật và mời làm việc. Sau khi tiến hành kiểm tra xác minh, đến ngày 28/3/2021 xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm về cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Công an xã Thái Bình chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai làm thuê cho người tên Quân. Khi có người cần vay tiền thì bị cáo gọi điện thoại báo cho Quân, Quân gửi tiền qua số điện thoại viettel cho bị cáo. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc cho vay tiền. Sau khi thu tiền gốc và lãi xong bị cáo cũng chuyển tiền cho Quân qua số điện thoại viettel. Khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến trước tết năm 2020 bị cáo đi cùng người tên Tuấn A cho vay tiền (Tuấn A cũng làm thuê cho Quân). Tuy nhiên, bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên Quân và Tuấn A. Do Tuấn A không làm nữa nên khoảng tháng 02/2021, Khuất Thế A rủ Nguyễn Văn H vào Tây Ninh để hàng ngày chở Thế A đi thu tiền góp thì H đồng ý. Sau đó H đến ở chung nhà với Thế A. Bắt đầu từ ngày 21/02/2021 H chở Thế A đi thu tiền góp, đến ngày 03/3/2021 thì bị bắt. Trong khoảng thời gian này cả hai thu được tiền của 07 người, tổng số tiền cho vay là 90.000.000 đồng, thu lợi bất chính 16.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Khuất Thế A qua quá trình điều tra xác định: vào khoảng tháng 6/2020, Khuất Thế A có hộ khẩu thường trú tại xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đến thuê nhà ở tại ấp Tr Giang, xã Tr Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để hoạt động cho nhiều người ở khu vực huyện Châu Thành, thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Khi có người cần vay tiền, thông qua điện thoại Thế A gặp trực tiếp người vay để thỏa thuận về việc cho vay, hình thức cho vay trả góp thu gốc lẫn lãi hàng ngày. Thế A giữ giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của người vay, sau vài ngày sẽ trả lại. Hàng ngày, Thế A dùng xe mô tô biển số 70G1-674.15 đến điểm hẹn để nhận tiền của những người vay.

Theo thỏa thuận, hình thức vay trả góp hàng ngày với các khoản tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/01 lần vay/01 người, thời hạn vay từ 30 đến 41 ngày/01 lần vay, do người vay lựa chọn, khi cho vay không tính phí.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến ngày 03/3/2021, Khuất Thế A đã trực tiếp cho 23 người/51 lượt vay với tổng số tiền là 455.000.000 đồng, thu lợi bất chính với tổng số tiền 84.581.195 đồng, cụ thể:

1. Phan Thị Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 03 lần:

- Lần 1: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn 30 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.000.000 đồng;

- Lần 2: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng;

- Lần 3: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả được 18 ngày số tiền 5.400.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thế A thu tiền lãi thấp nhất là 15%/tháng, cao nhất là 20%/tháng tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm - đến 240%/năm. Tổng số tiền Thế A dùng để cho vay là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 23.400.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 19.390.244 đồng, tiền lãi là 4.009.756 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 400.000 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.609.756 đồng, tổng thu lợi bất chính là 3.609.756 đồng.

2. Phan Thùy L, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 03 lần:

- Lần 1: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.300.000 đồng;

- Lần 2: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.300.000 đồng;

- Lần 3: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã góp được 13 ngày số tiền 3.900.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thế A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thế A dùng để cho vay là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 28.500.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 23.170.732 đồng, tiền lãi là 5.329.268 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng

mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 520.548 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.808.720 đồng, tổng thu lợi bất chính là 4.808.720 đồng.

3. Phan Thị A1, sinh năm 1954; địa chỉ: ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 03 lần:

- Lần 1: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.300.000 đồng;

- Lần 2: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 150.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.150.000 đồng;

- Lần 3: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 150.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã góp được 18 ngày số tiền 738.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 21.150.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 17.195.122 đồng, tiền lãi là 3.954.878 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 386.301 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.568.577 đồng, tổng thu lợi bất chính là 3.568.577 đồng.

4. Dương Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 1 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 12.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 219.178 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.822 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

5. Nguyễn Tấn M, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp ThA Trung, xã ThA Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 07 lần mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng,

góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 12.000.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 70.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 86.100.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 16.100.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.572.606 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 14.527.394 đồng, tổng thu lợi bất chính là 14.527.394 đồng.

6. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp ThA Trung, xã ThA Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vay 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn góp 30 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 20%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 240%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 6.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 82.192 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 917.808 đồng, tổng thu lợi bất chính là 917.808 đồng.

7. Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp ThA Sơn, xã ThA Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã góp được 08 ngày số tiền 2.400.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 2.400.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 2.000.000 đồng, tiền lãi là 400.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 43.836 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 356.164 đồng, tổng thu lợi bất chính là 356.164 đồng.

8. Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp ThA Sơn, xã ThA Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, góp 150.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 6.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 109.589 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 890.411 đồng, tổng thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

9. Hà Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 02 lần, mỗi lần với số tiền 20.000.000 đồng, góp 600.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 24.600.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 49.200.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 9.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 898.630 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.301.370 đồng, tổng thu lợi bất chính là 8.301.370 đồng.

10. Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 02 lần:

- Lần 1: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng;

- Lần thứ 2: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn 40 ngày, đã góp được 13 ngày số tiền 3.900.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 15.900.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 13.250.000 đồng, tiền lãi là 2.650.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng

mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 290.411 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.359.589 đồng, tổng thu lợi bất chính là 2.359.589 đồng.

11. Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 02 lần:

- Lần 1: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 150.000 đồng, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.150.000 đồng;

- Lần 2: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 150.000 đồng, thời hạn góp 41 ngày, đã góp được 34 ngày số tiền 5.100.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 11.250.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 9.146.341 đồng, tiền lãi là 2.103.659 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 205.480 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.898.179 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.898.179 đồng.

12. Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 12.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 219.178 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.822 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

13. Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, ngụ khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vay 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.300.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 12.300.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.300.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 224.658 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.075.342 đồng, tổng thu lợi bất chính là 2.075.342 đồng.

14. Nguyễn ThA Th, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 02 lần:

- Lần 1: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng;

- Lần 2: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn góp 30 ngày, đã góp được 25 ngày số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 15%/tháng 20%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm và 240%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 17.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 14.166.667 đồng, tiền lãi là 2.833.333 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 287.671 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.545.662 đồng, tổng thu lợi bất chính là 2.545.662 đồng.

15. Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 03 lần:

- Lần 1 và 2: vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn góp 31 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 6.200.000 đồng;

- Lần 3: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 400.000 đồng/ngày, thời hạn góp 31 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.400.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 23%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 276%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 24.800.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 4.800.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng

mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 339.727 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.460.273 đồng, tổng thu lợi bất chính là 4.460.273 đồng.

16. Lâm Thị Thảo T, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 04 lần, mỗi lần vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 12.300.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 49.200.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 9.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 898.632 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.301.368 đồng, tổng thu lợi bất chính là 8.301.368 đồng.

17. Nguyễn Thị ThA S, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 03 lần:

- Lần 1, 2: vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 12.300.000 đồng;

- lần 3: vay 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã góp được 16 ngày số tiền 4.800.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thê A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thê A dùng để cho vay là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 29.400.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 23.902.439 đồng, tiền lãi là 5.497.561 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 536.987 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.960.574 đồng, tổng thu lợi bất chính là 4.960.574 đồng.

18. Lâm Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 04 lần, mỗi lần vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 41 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 12.300.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thế A thu tiền lãi là 17%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 204%/năm. Tổng số tiền Thế A dùng để cho vay là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được 49.200.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 9.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 9.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 898.632 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.301.368 đồng, tổng thu lợi bất chính là 8.301.368 đồng.

19. Trần Nhật T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn góp 31 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.200.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thế A thu tiền lãi là 23%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 276%/năm. Tổng số tiền Thế A dùng để cho vay là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 6.200.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 84.932 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.115.068 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.115.068 đồng.

20. Kiều Thị Bảo U, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vay 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thế A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thế A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 12.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 219.178 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.822 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

21. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vay 03 lần, mỗi lần vay

số tiền 5000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn góp 31 ngày, đã trả xong mỗi lần gốc và lãi là 6.200.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, Thẻ A thu tiền lãi là 23%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 276%/năm. Tổng số tiền Thẻ A dùng để cho vay là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 18.600.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 3.600.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 254.796 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.345.204 đồng, tổng thu lợi bất chính là 3.345.204 đồng.

22. Đỗ Thị Thiên Th, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vay 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/ngày, thời hạn góp 31 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 6.200.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thẻ A thu tiền lãi là 23%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 276%/năm. Tổng số tiền Thẻ A dùng để cho vay là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 6.200.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 84.932 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.115.068 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.115.068 đồng.

23. Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/ngày, thời hạn góp 40 ngày, đã trả xong gốc và lãi là 12.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, Thẻ A thu tiền lãi là 15%/tháng, tương ứng mức lãi suất từ 180%/năm. Tổng số tiền Thẻ A dùng để cho vay là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thu được là 12.000.000 đồng gồm các khoản như sau: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 219.178 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.822 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

Như vậy:

- Tổng số tiền bị cáo dùng để cho vay (tiền gốc): 455.000.000 đồng.
- Tổng số tiền bị cáo đã thu là 510.800.000 đồng. Trong đó tổng số tiền gốc bị cáo đã thu: 417.221.545 đồng; tổng số tiền lãi bị cáo đã thu là 93.578.455 đồng.
- Trong tổng số tiền lãi bị cáo đã thu của người vay thì tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 8.997.260 đồng; tổng số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm và cũng là tổng số tiền thu lợi bất chính là 84.581.195 đồng.

Kết quả tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu xám, số imei 353308072686942 đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu xám, số imei 355674071887296, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số sê-ri 357723104192600, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) xe mô tô Honda biển số 70G1 – 674.15 đã qua sử dụng, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích xi 1A 109, số khung: 3646GY161946, số máy: JA36E0711904 (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 044701, biển số 70G1 – 674.15);
- 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Khuất Thế A, số 9704366815345300013;
- 01 (Một) Chứng minh nhân dân tên Khuất Thế A;
- 01 (Một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H;
- Tiền Việt Nam: 1.490.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSCT ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Khuất Thế A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Quan điểm của Viện kiểm sát: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần trA luận giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội dA trên, đề nghị Hội đồng xét xử: khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo phạm tội do không hiểu biết pháp luật, bị cáo đã biết sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dA: lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 3/2021, trên địa bàn huyện Châu Thành, thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Khuất Thế A đã cho 23 người vay/51 lượt vay với lãi suất từ 180% đến 276%/năm (gấp từ 9 lần đến 13,8 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền bị cáo cho vay là 455.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.997.260 đồng; tổng số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và cũng là tổng số tiền thu lợi bất chính là 84.581.195 đồng. Hành vi của bị cáo Khuất Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều

201 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo với tội dA và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay. Kéo theo nhiều hệ quả xấu làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo không có tài sản, không có khả năng kinh tế, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc): được xác định là phương tiện phạm tội nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước, do đó:

- Buộc bị cáo Khuất Thế A nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã thu từ những người vay là 417.221.545 đồng.

- Buộc những người vay nộp ngân sách Nhà nước số tiền 37.778.444 đồng là tiền gốc người vay chưa trả, cụ thể như sau: chị Phan Thị Tr số tiền 5.609.756 đồng; chị Phan Thùy L số tiền 6.829.268 đồng; bà Phan Thị A1 số tiền 2.804.878 đồng; chị Trần Thị Mỹ H số tiền 8.000.000 đồng; chị Lê Thị Thúy H số tiền 6.750.000 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền 853.659 đồng; chị Nguyễn ThA Th số tiền 833.333 đồng; chị Nguyễn Thị ThA S số tiền 6.097.561 đồng.

[6.2] Đối với khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự: đây là tiền phát sinh từ tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Do đó, buộc bị cáo Khuất Thế A nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.997.260 đồng.

[6.3] Đối với khoản tiền thu lợi bất chính: buộc bị cáo trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 84.581.195 đồng, cụ thể buộc bị cáo trả cho: chị Phan Thị Tr số tiền 3.609.756 đồng; chị Phan Thùy L số tiền 4.808.720 đồng; bà Phan Thị A1 số tiền 3.568.577 đồng; chị Dương Thị H số tiền 1.780.822 đồng; A Nguyễn Tấn M số tiền 14.527.394 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 917.808 đồng; chị Trần Thị Mỹ H số tiền 356.164 đồng; chị Trần Thị Mỹ H số tiền 890.411 đồng; A Hà Ngọc T số tiền 8.301.307 đồng; chị Lê Thị Thúy H số tiền 2.359.589 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền 1.898.179 đồng; chị Phạm Thị Ngọc Ch số tiền 1.780.822 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 2.075.324 đồng; chị Nguyễn ThA Th số tiền 2.545.662 đồng; chị Nguyễn Thị M số tiền 4.460.327 đồng; chị Lâm Thị Thảo T số tiền 8.301.368 đồng; chị Nguyễn Thị ThA S số tiền 4.960.574 đồng; A Lâm Văn S số tiền 8.301.368 đồng; A Trần Nhật T số tiền 1.115.068 đồng; chị Kiều Thị Bảo U số tiền 1.780.822 đồng; chị Nguyễn Thị Kim C số tiền 3.345.204 đồng; chị Đỗ Thị Thiên Th số tiền 1.115.068 đồng; chị Phan Thị Ngọc H số tiền 1.780.822 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số sê-ri 357723104192600, đã qua sử dụng; - 01 (Một) xe mô tô Honda biển số 70G1 – 674.15 đã qua sử dụng, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích xi 1A 109, số khung: 3646GY161946, số máy: JA36E0711904 (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 044701, biển số 70G1 – 674.15): là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Giữa bị cáo và chủ sở hữu xe mô tô nếu có trA chấp thì giải quyết trong vụ án dân sự khác.

- Đối với (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu xám, số imei 353308072686942 đã qua sử dụng: là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Khuất Thế A, số 9704366815345300013; 01 (Một) Chứng minh nhân dân tên Khuất Thế A: là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu xám, số imei 355674071887296, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H: là tài sản và giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn H.

- Tiền Việt Nam 1.490.000 đồng: là tiền bị cáo khai nhận lương từ việc cho vay, là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Đối với Nguyễn Văn H do số tiền thu lợi bất chính không đủ định lượng xử lý hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với những người vay tiền lưu tên trong máy điện thoại của Khuất Thế A không xác định được họ tên cụ thể, nơi ở, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với người tên Quân và Tuấn A do không biết rõ họ tên, địa chỉ, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Khuất Thế A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Khuất Thế A 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Khuất Thế A cho Ủy ban nhân dân xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sen Phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Khuất Thế A.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Khuất Thế A nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã thu từ những người vay là 426.218.805 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp ngân sách Nhà nước số tiền 37.778.444 đồng, cụ thể như sau: chị Phan Thị Tr nộp số tiền 5.609.756 đồng; chị Phan Thùy L nộp số tiền 6.829.268 đồng; bà Phan Thị A1 nộp số tiền 2.804.878 đồng; chị Trần Thị Mỹ H nộp số tiền 8.000.000 đồng; chị Lê Thị Thúy H nộp số tiền 6.750.000 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết Nh nộp số tiền 853.659 đồng; chị Nguyễn ThA Th nộp số tiền 833.333 đồng; chị Nguyễn Thị ThA S nộp số tiền 6.097.561 đồng.

Buộc bị cáo trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 84.581.195 đồng, cụ thể buộc bị cáo trả cho: chị Phan Thị Tr số tiền 3.609.756 đồng; chị Phan Thùy L số tiền 4.808.720 đồng; bà Phan Thị A1 số tiền 3.568.577 đồng; chị Dương Thị H số tiền 1.780.822 đồng; A Nguyễn Tấn M số tiền 14.527.394 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 917.808 đồng; chị Trần Thị Mỹ H số tiền 356.164 đồng; chị Trần Thị Mỹ H số tiền 890.411 đồng; A Hà Ngọc T số tiền 8.301.307 đồng; chị Lê Thị Thúy H số tiền 2.359.589 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền 1.898.179 đồng; chị Phạm Thị Ngọc Ch số tiền 1.780.822 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 2.075.324 đồng; chị Nguyễn ThA Th số tiền 2.545.662 đồng; chị Nguyễn Thị M số tiền 4.460.327 đồng; chị Lâm Thị Thảo Tr số tiền 8.301.368 đồng; chị Nguyễn Thị ThA S số tiền 4.960.574 đồng; A Lâm Văn S số tiền 8.301.368 đồng; A Trần Nhật T số tiền 1.115.068 đồng; chị Kiều Thị Bảo U số tiền 1.780.822 đồng; chị Nguyễn Thị Kim Ch số tiền 3.345.204 đồng; chị Đỗ Thị Thiên Th số tiền 1.115.068 đồng; chị Phan Thị Ngọc H số tiền 1.780.822 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam 1.490.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số sê-ri 357723104192600, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô Honda biển số 70G1 – 674.15 đã qua sử dụng, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích xi 1A 109, số khung: 3646GY161946, số máy: JA36E0711904 (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 044701, biển số 70G1 – 674.15).

Giữa bị cáo và chủ sở hữu xe mô tô nếu có trA chấp thì giải quyết trong vụ án dân sự khác.

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu xám, số imei 353308072686942 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Khuất Thế A, số 9704366815345300013; 01 (Một) Chứng minh nhân dân tên Khuất Thế A.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu xám, số imei 355674071887296, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- PV06 công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã;
- Bộ phận thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu